

Số: 13/2023/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ LẦN THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 6 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số 6208/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy.

2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

1. Người cai nghiện ma túy bắt buộc được hỗ trợ tiền ăn bằng 0,8 mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng. Ngày lễ, Tết Dương lịch được hỗ trợ tiền ăn tăng thêm bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết Nguyên đán được hỗ trợ tăng thêm bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường. Chế độ tiền ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

2. Hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện là nữ) bằng 0,9 mức lương cơ sở hiện hành/người/năm.

3. Hỗ trợ quần áo đối với người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trở về địa phương cư trú: 400.000 đồng/bộ/người.

Điều 4. Hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

1. Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập bằng 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành. Ngày lễ, Tết Dương lịch người cai nghiện được ăn thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết Nguyên đán người cai nghiện được ăn thêm không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường. Chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

2. Hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện là nữ) bằng 0,7 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/năm.

3. Hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

4. Hỗ trợ 100% chi phí chỗ ở.

Điều 5. Hỗ trợ người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy

1. Chi hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Bằng 0,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Chi hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Bằng 0,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức đóng góp và các chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bãi bỏ “Điều 3. Quy định mức tiền ăn hàng tháng đối với học viên cai nghiện ma túy đang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” tại Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và định mức tiền ăn hàng tháng cho đối tượng cai nghiện ma túy bắt buộc trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Các nội dung, mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, khóa VIII, Kỳ họp lần thứ 6 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP Huế;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu